

GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC TRONG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS LÊ HỮU ÁI
ThS HOÀNG THỊ KIM LIÊN
Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

1. Vấn đề đặt ra

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, những năm gần đây đã hình thành nên xã hội thông tin với kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo đặt nền tảng cho bốn xu hướng S.M.A.C: Social - xã hội (S), Mobile - di động (M), Analytics - phân tích dữ liệu (A), Cloud - đám mây (C). Các xu hướng này tất yếu dẫn đến hệ chuẩn mực *công dân toàn cầu*. Công dân toàn cầu (global citizen) được hiểu là con người không chỉ giới hạn trong một quốc tịch, sinh sống trong vùng lãnh thổ của một quốc gia nhất định mà có thể mang nhiều quốc tịch, sinh sống và làm việc xuyên quốc gia trong thế giới phẳng. Điều này đã làm thay đổi nhanh chóng quan niệm về giá trị truyền thống, về các chuẩn mực của *hệ giá trị quốc gia*. Các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng và thái độ của công dân toàn cầu khác với kiến thức, kỹ năng và thái độ của quốc gia, dân tộc.

Vấn đề đặt ra là, sự hình thành các chuẩn mực trong hệ giá trị quốc gia hiện nay ở nước ta phải *phù hợp* và *tương thích* với kiến thức, kỹ năng và thái độ của công dân toàn cầu. *Kiến thức* là những hiểu biết cần và đủ trên nhiều nhiều lĩnh vực khoa học, văn hóa, pháp luật..., nắm bắt được xu thế phát triển của công nghệ, hiểu được mẫu số chung của văn hóa nhân loại trong tính đa dạng, biết xử lý hài hòa với bản sắc văn hóa dân tộc, sẵn sàng tuân thủ luật chơi trong môi trường toàn cầu hóa; *kỹ năng* của công dân toàn cầu là khả năng ứng dụng linh hoạt, thực hành và sáng tạo kiến thức, mềm dẻo trong ứng xử ở

môi trường đa văn hóa mà vẫn gìn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, là biết cách hợp tác, tổ chức làm việc nhóm có hiệu quả, là việc sử dụng thành thạo ngôn ngữ được quy ước trong công việc; *thái độ* của công dân toàn cầu là hành vi ứng xử, tôn trọng pháp luật quốc tế, các điều, khoản của công ước quốc tế mà các quốc gia đã ký kết, là thừa nhận thực hiện triết lý đã được công bố, biết tôn trọng quy chế nơi làm việc, hướng về Tổ quốc, không quên tiếng mẹ đẻ, nguồn gốc dân tộc, nơi xuất xứ...

Trong bối cảnh như vậy, cần thiết phải xác định rõ: Giá trị truyền thống là gì? Những gì của truyền thống còn giá trị cần phát huy, nhất là lĩnh vực văn hóa? Các giá trị ấy được thể hiện như thế nào? Những yếu tố nào là lực cản trong quá trình thiết lập hệ giá trị quốc gia? Các giá trị văn hóa truyền thống có vai trò như thế nào trong quá trình xây dựng xã hội mới? Các giải pháp nào là khả thi và hiệu quả nhất nhằm phát huy các giá trị truyền thống?...

2. Giá trị truyền thống dân tộc và hệ giá trị quốc gia

Sự phát triển của một cộng đồng, quốc gia hay dân tộc không thể tách rời với những *giá trị truyền thống* được hình thành trong quá khứ của cộng đồng, quốc gia hay dân tộc ấy. Đến lượt mình, các giá trị truyền thống là cơ sở, nền tảng, bệ đỡ cho *hệ giá trị quốc gia*, những giá trị được hình thành trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước, trở thành hồn cốt thể hiện ý chí, niềm tin và lý tưởng của cả dân tộc, là dấu hiệu riêng biệt, thể hiện bản sắc quốc gia

dân tộc, là động lực tinh thần mạnh mẽ tạo nên sức mạnh to lớn để dân tộc vượt qua mọi thử thách. Có những truyền thống tạo nên hiệu ứng tích cực, tạo động lực hình thành và phát triển hệ giá trị quốc gia, cũng có những truyền thống là lực cản tạo nên hiệu ứng tiêu cực, bức tranh xấu xí của quốc gia, dân tộc.

Trước hết, cần thiết xác định *giá trị truyền thống* là gì? Các yếu tố nào tạo nên giá trị truyền thống? Có những yếu tố tạo nên *phản giá trị* truyền thống hay không?...

Về phương diện nhận thức, *giá trị* được hiểu là những thuộc tính, tính chất của sự vật, hiện tượng tạo nên tính hữu dụng có ý nghĩa tích cực, tốt đẹp trong hoạt động của con người, nó vừa là thước đo cho sự tiến bộ, vừa là mục đích hướng tới theo hệ chuẩn *chân, thiện, mỹ*. Giá trị được thẩm định, đánh giá trong hệ quy chiếu: thiện - ác, đúng - sai, đẹp - xấu, hài hòa - bất hài hòa, chính đáng - bất minh, minh tuệ - u tối, chân - ngụy, cái được làm - điều cấm kỵ, phải - trái... Về thứ nhất là giá trị, về thứ hai là phản giá trị.

Giá trị được hình thành lâu dài trong lịch sử của một quốc gia, dân tộc tạo nên nét khác biệt hình thành nên bản sắc dân tộc gọi là *giá trị truyền thống dân tộc*. Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, trước các thử thách chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt và các thế lực ngoại bang, để sinh tồn, dân tộc Việt Nam đã hun đúc nên những giá trị truyền thống tốt đẹp tạo nên sức mạnh to lớn để vượt qua mọi thử thách cam go. Đó là tinh thần yêu nước nồng nàn, ý thức đoàn kết dân tộc bền chặt, đức tính tiết kiệm, tự cường, cần cù trong lao động, sáng tạo, linh hoạt, mềm dẻo trên nguyên tắc lợi ích quốc gia với các thế lực ngoại bang, là hiếu học, trọng nghĩa, tôn sư trọng đạo, nhân ái, khoan dung, kính trọng người già, đề cao giá trị gia đình, dòng họ, tổ tiên...

Có nhiên, về nguyên tắc cũng cần xác định rõ những mặt trái của giá trị truyền thống, rằng những yếu tố nào cần được bảo tồn, phát huy tạo động lực cho sự phát triển *hệ giá trị quốc gia* trong bối cảnh hiện nay, những yếu tố nào trong truyền thống không còn giá trị, là bệ đỡ cho thói hư tật xấu, tạo nên phản giá trị cần thiết phải loại bỏ, cải tạo.

Thứ hai, *hệ giá trị quốc gia* là hệ thống các giá trị được kết nối trong một chỉnh thể thống nhất thể hiện mục tiêu, khát vọng của cả dân tộc mong muốn

đạt tới. Các giá trị này được kết tinh từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tạo nên sức mạnh cho hiện tại và định hướng cho tương lai. Thông thường các quốc gia trên thế giới đều xác định cho mình hệ giá trị riêng nhằm định hướng cho sự phát triển, nó phản ánh bản lĩnh, cốt cách của dân tộc đó trong cộng đồng quốc tế. Hệ giá trị quốc gia mang tính phổ quát, tích hợp các hệ giá trị khác, nó có tính định hướng, điều chỉnh các hệ giá trị khác cho phù hợp với xu thế của thời đại.

Trên thế giới, hệ giá trị *Tự do - Bình đẳng - Bác ái* giúp quốc gia Pháp xây dựng thành công nền cộng hòa sau cách mạng. Gần đây, người Trung Quốc xây dựng hệ giá trị quốc gia cốt lõi với 4 trụ cột: *Thịnh vượng, dân chủ, văn minh, hài hòa*; Nhật Bản lại xác định 8 giá trị cơ bản: *Đoàn kết, kỷ luật, nhẫn nại, trung thành, trách nhiệm, lịch sự, tự chủ, không làm phiền người khác*. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, người Nhật nhấn mạnh 5 giá trị cốt lõi: *Cộng sinh, biết điều chỉnh bản thân, có tư duy độc lập, biết sáng tạo cái mới, tôn trọng sự khác biệt*; Malaysia quy định 5 nguyên tắc như là hệ chuẩn quốc gia: *Tin vào Thượng đế, trung thành với nhà vua và đất nước, tuân thủ Hiến pháp, cai trị bằng pháp luật, hành vi tốt, đạo đức tốt*. Singapore ban hành hệ giá trị quốc gia gồm 5 giá trị: *Dân tộc trước cộng đồng, xã hội trên cá nhân; gia đình là đơn vị cơ bản nhất của xã hội; hỗ trợ cộng đồng và tôn trọng cá nhân; đồng thuận, không xung đột; hòa hợp chủng tộc và tôn giáo*. Những giá trị này được cụ thể hóa thông qua các chuẩn mực hành động để cộng đồng có thể thực hành trong đời sống xã hội, tạo nên bản sắc riêng cho các quốc gia.

Nhìn chung, có nhiều nét giống nhau về giá trị truyền thống của các quốc gia, dân tộc. Điều đó không khó để giải thích, sự tương đồng ấy biểu hiện quan hệ biện chứng giữa cái dân tộc và cái nhân loại.

3. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam vì hạnh phúc của nhân dân, trường tồn của dân tộc

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế một cách toàn diện, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn,

phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên... Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”¹.

Hệ giá trị quốc gia được kết tinh từ hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo thể hiện bản lĩnh của dân tộc Việt thông minh, sáng tạo, nhân nghĩa, thích ứng để vượt qua mọi cam go, thử thách.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam được hình thành và phát triển lâu dài trong lịch sử có những bước thăng trầm phù hợp với từng thời kỳ lịch sử của dân tộc, nó luôn vận động, biến đổi và bổ sung những giá trị mới phù hợp với các điều kiện lịch sử, cụ thể. Do vị trí địa lý và các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa nên trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta phải đương đầu với nhiều thử thách do thiên tai và các thế lực ngoại bang nên vấn đề chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất đất nước được đặt lên hàng đầu. Tinh thần *Nam quốc sơn hà Nam đế cư* của Lý Thường Kiệt, tướng sỹ đồng lòng trong *Hịch tướng sỹ* của Trần Hưng Đạo, là ý chí *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi, là quyết tâm “Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ!” của Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, những vấn đề về vận mệnh quốc gia, chủ quyền dân tộc, thân phận của người dân được đặt ở vị trí cao nhất là giá trị cốt lõi, thiêng liêng. Trong *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Người khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”²; “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”³. Hệ giá trị quốc gia thể hiện cô đọng, ngắn gọn trong quốc hiệu của nhà nước mới: *Việt Nam dân chủ cộng hòa/ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*, là khát vọng cháy bỏng: “Tôi

chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁴ và nhất quán, hàm súc trong *Di chúc*, ý nguyện cuối cùng trước lúc đi xa: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁵.

Hệ giá trị quốc gia không chỉ thể hiện giá trị cốt lõi của dân tộc, mà còn phù hợp với xu thế chung của nhân loại. Hệ giá trị quốc gia là mục tiêu của quốc gia, là nền tảng tinh thần cho mọi hoạt động của quốc gia chi phối các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Do vậy, nó được thể hiện ngày càng rõ nét trong các nghị quyết của Đảng nhất là sau thời kỳ đổi mới. Đại hội lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam xác định “dân giàu, nước mạnh” là mục đích hướng tới, tiến thêm một bước, Đại hội lần thứ VIII khẳng định: “Hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại”⁶. Đại hội lần thứ IX, khi xác định mục tiêu chung của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh mới đồng thời là hệ giá trị quốc gia: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”⁷. Hệ giá trị này được hoàn thiện trong Đại hội lần thứ X: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”⁸. Tiếp tục khẳng định mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh* là bản chất của chủ nghĩa xã hội, đồng thời là hệ giá trị quốc gia mà Đảng và Nhân dân ta vươn tới, là trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đại hội lần thứ XI điều chỉnh trật tự các chuẩn mực cho phù hợp, lý giải sâu sắc thêm quan niệm văn hóa là nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh của quốc gia: “Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm

mỹ ngày càng cao”⁹. Đại hội lần thứ XII tiếp tục hoàn thiện hệ chuẩn: *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh* trong mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đề ra nhiệm vụ: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”¹⁰.

Đại hội lần thứ XIII đánh dấu bước phát triển hoàn thiện trong nhận về tính tất yếu khách quan, tầm quan trọng của hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và đặt ra nhiệm vụ: “Tập trung nghiên cứu, xác định hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹¹.

Trong bài phát biểu: “Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, ngày 24-11-2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: âm no, hạnh phúc, tiên bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”¹².

Như vậy, nhận thức đúng đắn và xử lý hài hòa 09 chuẩn mực giá trị: *Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc* tạo nên *Hệ giá trị quốc gia Việt Nam* mới có thể khơi dậy, phát huy sức mạnh đồng thuận to lớn của cả dân tộc cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước vì hạnh phúc của Nhân dân và trường tồn của dân tộc.

4. Truyền thống dân tộc - yếu tố quan trọng hình thành hệ giá trị quốc gia

Truyền thống là cầu nối giữa quá khứ với hiện tại và để lại dấu ấn cho cả tương lai. Từ cách hiểu này, truyền thống luôn mang tính hai mặt: *thứ nhất*, truyền thống giúp lưu giữ những giá trị tích cực, tạo nên cốt cách của một cộng đồng, dân tộc, trong trường hợp này, truyền thống góp phần tạo nên sức mạnh là bệ đỡ cho đảm bảo cho sự phát triển *hệ giá trị quốc gia*; *thứ hai*, vì tính ổn định của truyền thống nên nó tạo môi trường thuận lợi để duy trì, níu kéo những yếu tố tiêu cực, lỗi thời khi lịch sử đã thay đổi tạo nên lực cản kìm hãm.

Truyền thống mang tính hai mặt, do đó cần nhận thức và đánh giá một cách khách quan, chính xác trên quan điểm lịch sử - cụ thể. Các yếu tố nào của truyền thống còn tạo ra giá trị thì phải tìm cách giữ gìn và phát huy làm cho nó sinh sôi, nảy nở, cái gì của truyền thống trở nên lạc hậu, kìm hãm sự phát triển, phiền hà, hủ tục thì cần phải nhanh chóng loại bỏ, hạn chế sự tác động tiêu cực của nó trong quá trình phát triển của dân tộc.

Rất dễ nhận thấy, ý thức cộng đồng, đoàn kết dân tộc là một trong những yếu tố nổi trội trong truyền thống của người Việt tạo nên sức mạnh trong các cuộc chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc, ngược lại, tinh thần cố kết ấy lại là lực cản trong hội nhập kinh tế quốc tế trong tuân thủ luật chơi, sân chơi chung của toàn cầu hóa. Các hệ lụy của nó là tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, là lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân, ghen ghét, đố kỵ.

Truyền thống hiếu học là đức tính tốt của người người Việt, tuy nhiên, nếu không ứng xử một cách đúng đắn, chuẩn mực sẽ dẫn tới nạn hiếu danh, tệ sùng bái bằng cấp “Hữu danh vô thực”. Hệ lụy của nó là tình trạng “chảy máu chất xám” triệt tiêu động lực của những người thực tài, là “tầm chương trích cú” một cách giáo điều trong nghiên cứu, học tập, do đó hạn chế tư duy phản biện, không năng động sáng tạo, không dám nghĩ dám làm, là làm việc theo thói quen, đề cao kinh nghiệm, lối mòn.

Triết lý nhân sinh trọng tình nghĩa, đề cao thứ bậc trong các quan hệ xã hội, coi trọng truyền thống tông tộc, dòng họ, gia đình, tình làng nghĩa xóm rất dễ dẫn tới lối sống dung hòa, cam chịu, tùy tiện, yếu về ý

thức pháp luật “Phép Vua thua lệ làng”, “Một bỏ cái lý không bằng tí cái tình” của người Việt. Tính cách này hoàn toàn không phù hợp trong môi trường sản xuất công nghiệp, trong đời mới sáng tạo gắn liền với sự phát triển khoa học, công nghệ, cản trở quá trình tăng trưởng và hội nhập kinh tế quốc tế.

Coi trọng người cao tuổi là nét đẹp của truyền thống thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, tuy nhiên, quan niệm ấy là gốc rễ sâu xa cho tư duy kinh nghiệm “Trăm hay không bằng tay quen”, “Sống lâu lên lão làng”. Tư duy kinh nghiệm rất dễ dẫn tới tư tưởng bảo thủ, trì trệ, ngại đổi mới, tạo lực cản cho phát triển. Quan niệm về sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên trong truyền thống đã giúp cho người Việt nhận thức được về bản thể của tự nhiên, sống hài hòa với tự nhiên, tìm kiếm phương thức tác động vào giới tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của mình. Điều này rất dễ dẫn tới thói quen lệ thuộc, lười biếng mong chờ thiên nhiên ưu đãi, chỉ biết khai thác, tận dụng những gì sẵn có trong giới tự nhiên; yếu về tầm nhìn trong việc bảo vệ, nuôi dưỡng và cải tạo nó cho chiến lược lâu dài.

Các thái cực trái ngược nhau khi xử lý mối quan hệ này đều sai lầm tạo hiệu ứng tiêu cực, thiếu bền vững. Nếu tuyệt đối hóa các giá trị truyền thống, duy trì và bảo vệ nó sẽ tạo ra các lực cản, làm chậm sự phát triển, khó nắm bắt được các cơ hội tạo các đột phá cho phát triển. Ngược lại, nếu cho đã là truyền thống thì lạc hậu, lỗi thời cần loại bỏ, vượt qua, chỉ thừa nhận các giá trị của hiện đại, tuyệt đối hóa khoa học, công nghệ và đời mới sáng tạo, những gì do toàn cầu mang lại mới tạo ra giá trị.

5. Thay cho lời kết

Khẳng định vai trò của giá trị truyền thống trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XIII Đảng ta xác định: “Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”¹³. Điều đó có thể hiểu, không chỉ riêng trong lĩnh vực xây dựng các chuẩn mực của con người Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mà các hệ giá trị gia đình, văn hóa và quốc gia cũng phải xác định được các chuẩn mực phù hợp. Các chuẩn mực này phải chứa đựng được các yếu tố tích cực, tiến bộ của truyền thống, tiếp biến với các giá trị hiện đại của xu thế toàn cầu hóa để hoàn thiện và hiện thực hóa *Hệ giá trị quốc gia*.

1, 11, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 143, 143, 143.

2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, t. 4, tr. 1; tr. 4; tr. 161; t.12, tr. 512.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 55, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 393.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 85 - 86.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 68.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 76.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 126 - 27.

12. Báo Hà Nội Mới mới, ngày 24-11-2021.

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÒNG, CHỐNG...

Tiếp theo trang 60

6, 7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động và Thương binh xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: *Bộ Quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc*, https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_636040/lang-vi/in dex.htm

8. Bộ Luật Lao động 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động và quan hệ lao động*.

9. <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-don-g-pgbdpltw.aspx?ItemID=1525>, truy cập 13-02-2022.

10. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 về *Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình*,.: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-144-2021-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-an-ninh-an-toan-xa-hoi-425471.aspx>.

11. Bộ Luật Hình sự 2017, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-VPQH-2017-Bo-luat-Hinh-su-363655.aspx>.